

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2023

V/v: “Không công nhận vợ chồng;
Tranh chấp nuôi con khi Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Oanh;

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ C, Tòa S Vinhomes Sartcity T, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi ĐKKH: Tòa B chung cư T, huyện H, TP Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số nhà C T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Minh T trình bày: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận A, TP Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và có 01 con chung là cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015. Do vợ chồng mâu thuẫn nên năm 2016 anh và chị Phạm Thị L đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Tại Quyết định số 195/2016 ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức: Về hôn nhân

công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Phạm Thị L. Về con, anh và chị L thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, sinh ngày 16/01/2015 (là con chung của anh chị); Về cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận. Đến năm 2018 do thương con anh và chị Phạm Thị L quay về sống chung với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn, sau khi quay về chung sống, anh và chị L lại sinh thêm 01 con là cháu Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Quá trình chung sống anh và chị L lại phát sinh mâu thuẫn nên tháng 09/2022 anh và chị L đã sống ly thân, chị Phạm Thị L đã mang 02 con đi và không cho anh gặp con. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Phạm Thị L không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Phạm Thị L.

- Về con chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L có 02 con chung là Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Tại Quyết định số 195/2016 ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội thì anh và chị Phạm Thị L thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015, về cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận. Nay anh Ngô Minh T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Ngô Gia B và cháu Ngô Tuệ T1. Trường hợp chị L không đồng ý thì anh đề nghị giao cháu Ngô Gia B cho anh trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu Ngô Tuệ T1 còn bé nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L không có tài sản chung và công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến trình bày của bị đơn chị Phạm Thị L:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L thống nhất với trình bày của anh Ngô Minh T về thời gian, điều kiện kết hôn, và mâu thuẫn của anh chị. Quá trình chị và anh T sống chung thì phát sinh mâu thuẫn nên năm 2016 chị và anh Ngô Minh T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Tại Quyết định số 195/2016 ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức: Về hôn nhân công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Ngô Minh T, Về con chị và anh T thỏa thuận giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B và cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận. Đến năm 2018 do thương con chị và anh T quay về sống chung nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn và tháng 09/2022 chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ngô Minh T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa chị và anh T chị cũng đồng ý. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị và anh Ngô Minh T là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Ngô Minh T có 02 con chung là cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Ngô Gia B và Ngô Tuệ T1 và

không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Ngô Minh T không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con và giao hai cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019 cho anh Ngô Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay điều kiện nơi ở và công việc làm cũng như thu nhập của chị chưa ổn định.

Tại phiên tòa anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L đều thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Ngô Gia B và thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L thống nhất anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay không có đăng ký kết hôn. Anh Ngô Minh T đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Phạm Thị L là có căn cứ.

Về con chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L có 02 con chung Ngô Gia B, sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Tại Quyết định số 195/2016 ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức Thành phố Hà Nội thì anh và chị Phạm Thị L thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, sinh ngày 16/01/2015; Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị L tự thỏa thuận. Nay anh Ngô Minh T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con (Ngô Gia B, Ngô Tuệ T1) và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay điều kiện nơi ở và việc làm cũng như thu nhập của chị L không ổn định. Tại phiên tòa anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L đều thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con

đối với cháu Ngô Gia B và thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Ngô Gia B, sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận của anh chị về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi của các đương sự và của con cái nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị L và anh Ngô Minh T.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L không có tài sản chung và công nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Ngô Minh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết không công nhận vợ chồng và tranh chấp nuôi con đối với chị Phạm Thị L có nơi ở hiện nay: SN C T, phường Đ, thành phố T; nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân thành phố T quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc Tòa án tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng về thụ lý vụ án; xem xét xác minh thu thập tài liệu chứng cứ; thông báo để các bên đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ; hòa giải việc nuôi con chung, tài sản và công nợ chung và ghi nhận ý kiến được kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L năm 2016 anh chị ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi anh chị ly hôn thì năm 2018 do thương con anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L quay về sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn và tháng 09/2022 chị L và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay anh T và chị L xét thấy tình cảm giữa anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ngô Minh T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa anh T và chị L, chị L cũng đồng ý. Như vậy, việc anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... “*Trường hợp nam, nữ chung*

sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ”. Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Căn cứ theo quy định của pháp luật đã viện dẫn nói trên; Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L.

[4] Về con chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L có 02 con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019. Tại Quyết định số 195/2016 ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội: Về con, anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L có 01 con chung là cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015. Anh T2 và chị L thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015, về cấp dưỡng nuôi con anh T2 và chị L tự thỏa thuận. Nay anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L thống nhất thỏa thuận thay đổi lại người trực tiếp nuôi con cụ thể giao cho anh Ngô Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con (Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019). Về cấp dưỡng nuôi con do chị L hiện nay không có thu nhập ổn định nên anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L thống nhất thỏa thuận chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy sự thay đổi lại người trực tiếp nuôi con và sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con của anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các con, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của đương sự và con nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L.

[5] Về tài sản chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L không có tạo lập được tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Ngô Minh T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và Điều 58; Điều 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Ngô Gia B sinh ngày 16/01/2015 và Ngô Tuệ T1, sinh ngày 25/6/2019 đến đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Ngô Minh T và chị Phạm Thị L không có tài sản chung và công nợ chung, anh T chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết,

4. Về án phí: Anh Ngô Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002974 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh Ngô Minh T đã nộp đủ.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T2, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt

